

CÔNG TY TNHH TÙNG SƠN NGUYÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TÙNG SƠN NGUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG SON NGUYEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109274030

3. Ngày thành lập: 17/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đản Dị, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 094 1435555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn bột giấy;	4669
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán thuốc thú y	4649
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663(Chính)
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;	4759
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
14.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4512
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
19.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con	4530
22.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
29.	Đại lý du lịch	7911

30.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con	4513
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
32.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Đúc sắt, thép	2431
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, tài chính)	7020
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Khai thác gỗ	0220
48.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động cho thuê nhà xưởng)	5210
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Hệ thống hút bụi	4329
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
53.	Phá dỡ	4311
54.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
55.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

56.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
57.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
58.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in; Sản xuất giấy nền và giấy than; Sản xuất phong bì, bưu thiếp;	1709
59.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
62.	Sản xuất giày, dép	1520
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
65.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa;	2829
66.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xây dựng lại hoặc tái tạo máy móc, thiết bị (như động cơ ô tô)	2910
67.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất ghế Chi tiết: Sản xuất ghế ngồi trong xe;ngồi trong xe;	2930
68.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su;	2029
69.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
70.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
71.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
72.	Sản xuất sợi	1311
73.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rô moóc và bán rô moóc	2920
74.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
75.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
76.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
77.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len	1391
78.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
79.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
80.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

82.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc cây thân gỗ	0210
83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản; Quản lý bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản.	6820
84.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
85.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
86.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
87.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
88.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
89.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
91.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
92.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
93.	Xây dựng công trình thủy	4291
94.	Xây dựng nhà để ở	4101
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Bán buôn đồ uống	4633
97.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THÀNH NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001093012439

Ngày cấp: 02/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đản Dị, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đản Dị, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội